

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 326/2025/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Đình, ngày 23 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 304/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”;

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Ông Trần Ngọc S, sinh năm 1946;

- Bà Trần Thị P, sinh năm 1971;

Cùng HKTT và nơi ở: Số A đường N, phường Đ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Ngọc S và bà Trần Thị P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 6 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số 01). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Ngọc S và bà Trần Thị P thuận tình ly hôn.

2- *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân ông S và bà P không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3- *Về tài sản chung, nhà ở chung (động sản và bất động sản)*: Ông S, bà P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4- *Về khoản nợ chung*: Chúng tôi không có.

5- *Về lệ phí giải quyết việc dân sự*: Bà Trần Thị P tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu số 0031xxx ngày 14 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

II. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy